TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phước Tân, bà Nguyễn Thị Lợi.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS, ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 4 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 17/2023/TB-TA, ngày 08 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Hoàng A, sinh năm 1984, tại tỉnh Kiêng Giang; nơi cư trú: Tổ X, ấp Y, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Quang D (chết) và Dương Thị Tuyết N, sinh năm 1961; A, em có tám người, bị cáo là người hai; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Khóm T, thị trấn L, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã PH, huyện An

Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan Thị ThA H, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

2. Ông Trần Tuấn P1, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Dương Thị Tuyết N, ông Trần ThA P2, ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị Hồng L. (Tất cả vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/12/2022, A Nguyễn Văn K điều khiển xe môtô biển số 67G1-489.58 chở Trần Hoàng A đến sân bóng đá tại ấp Quốc Khánh, xã Quốc Thái, huyện An Phú để tham gia đá bóng. Đến nơi, anh K dựng xe gần cửa ra vào rồi tham gia cùng đá bóng với nhiều người, còn Hoàng A ngồi bên ngoài xem. Khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, Hoàng A phát hiện xe môtô của anh K có treo sẵn chìa khóa nên lén lút chiếm đoạt. Hoàng A khởi động máy rồi điều khiển xe bỏ chạy được 01 đoạn thì bị té ngã, sợ bị mọi người phát hiện nên Hoàng A bỏ lại xe chạy bộ tẩu thoát.

Sau đó Hoàng A đến khu vực Trung tâm Y tế huyện An Phú tại khóm An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú nằm nghỉ. Khoảng 02 giờ ngày 07/12/2022, Hoàng A phát hiện xe môtô biển số 67G1-281.05 của anh Nguyễn Văn P dựng tại khu vực Khoa cấp cứu ngoại nhưng không có người trông coi nên lén lút chiếm đoạt. Xong, Hoàng A dắt xe môtô biển số 67G1-281.05 đi bộ về hướng thành phố Châu Đốc trên tỉnh lộ 957 rồi thuê người mở khóa xe (không rõ địa chỉ, nhân thân) để điều khiển về khu vực thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ngày 08/12/2022, Hoàng A thế chấp xe môtô biển số 67G1-281.05 tại Dịch vụ cầm đồ Thành An (ấp 2, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh) lấy 10.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐG.TTHS ngày 16/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang xác định:

- 01 (một) xe môtô, nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 67G1-489.58; số khung: 5137GY325149; số máy: JF51E0638835; dung tích: 124cc; màu sơn: Bạc Đen (đã qua sử dụng) có giá 52.000.000 đồng.

- 01 (một) xe môtô, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, biển số 67G1-281.05; số khung: 35007Y627296; số máy: JC35E2067660; dung tích: 124cc; màu sơn: Đen xám bạc (đã qua sử dụng) có giá 33.000.000 đồng.

Tổng giá trị 02 xe là 85.000.000 đồng.

Ngày 27/12/2022, Trần Hoành A bị khởi tố điều tra.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSAP-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Trần Hoàng A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Trần Hoàng A thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên. Bị cáo còn khai nhận, do trước đó bị cáo đã thực hiện hành vi cướp tài sản ở Thành phố Hồ Chí Minh và ở tỉnh Tây Ninh rồi bỏ trốn đến huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Bị hại Nguyễn Văn P khai phù hợp nội dung vụ án. Ông P đã nhận lại xe mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Theo tài liệu có trong hồ sơ, bị hại Nguyễn Văn K khai phù hợp nội dung vụ án. Ông K đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường. (Bút lục 110 – 111). Bà Phan Thị Thanh H (chủ Dịch vụ cầm đồ Thành An) và ông Trần Tuấn P1 (anh ruột Hoàng A) cho biết: Ngày 08/12/2022, Hoàng A liên lạc qua điện thoại nhờ anh P1 thế chấp xe môtô biển số 67G1-281.05 do Hoàng A không có giấy tờ tùy thân thì anh P1 đồng ý rồi mang đến thế chấp cho chị H lấy 10.000.000 đồng. Khi chị H nhận thế chấp thì có giấy chứng nhận đăng ký xe và bản sao giấy chứng minh nhân dân của anh P1. Qua sự việc, anh P1 đã trả lại cho chị H số tiền thế chấp, không yêu cầu bồi thường gì thêm. (Bút lục 119 – 120 và bút lụt 127 – 128).

Lời khai những người làm chứng phù hợp nội dung vụ án. (Bút lục 137 – 141).

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành phạm tội, xin gửi lời xin lỗi đến các bị hại và hứa khắc phục sửa chữa, cải tạo tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Xác định hành

vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về việc vắng mặt của họ. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại các điều 291, 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Căn cứ vào các lời khai, các biên bản khám nghiệm hiện trường cùng ngày 13/12/2022 của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú; Kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐG.TTHS ngày 16/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, có căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 06/12/2022 tại khu vực ấp Quốc Khánh, xã Quốc Thái, huyện An Phú, Trần Hoàng A có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 67G1-489.58 của ông Nguyễn Văn K có giá trị 52.000.000 đồng. Khoảng 02 giờ ngày 07/12/2022 tại Trung tâm y tế huyện An Phú, Trần Hoàng A có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future của ông Nguyễn Văn P có giá trị 33.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Hoàng A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, mục đích vụ lợi; trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân; tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 85.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự có mức phạt từ 02 đến 07 năm tù.

[2.2] Đây là vụ án xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Nguyên nhân phạm tội là do bị cáo lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân; động cơ là vì lợi ích vật chất. Hành vi của bị cáo chẳng những vi phạm pháp luật mà còn vi phạm đạo đức xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, theo tài liệu có trong hồ sơ (từ bút lục 92 đến bút lụt 99), bị cáo Hoàng A còn bị Cơ quan điều tra Công an quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh khởi tố về hành vi "Cướp tài sản". Do hành vi phạm tội bị cáo thực hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh và tại tỉnh Tây Ninh đã được cơ quan tiến hành tố tụng quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan tiến hành tố tụng huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết, nên không xem xét trong vụ án này. Từ đó cho thấy bị cáo Trần Hoàng A là đối tượng nguy hiểm, cần xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Hoàng A 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp, giá trị tài sản chiếm đoạt của mỗi lần đều trên định lượng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 2 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Cần có thời gian để cảm hóa, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội về sau. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền mức từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm những người có liên quan vụ án: Quá trình điều tra xác định được bà Phan Thị ThA H (chủ Dịch vụ cầm đồ Thành An) và ông Trần Tuấn P1 (A ruột Hoàng A) không biết tài sản do bị cáo Hoành A phạm tôi mà có, nên không đề cập xử lý là đúng quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản mất trộm, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh H (chủ Dịch vụ cầm đồ Thành An) đã nhận lại 10.000.000 đồng từ anh ruột bị cáo là ông Trần Tuấn P1. Bà H, ông P1 không có yêu cầu nên không xem xet giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng A 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị Cơ quan điều tra Công an quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giữ, tạm giam 10/12/2022 *(Ngày mười tháng mười hai năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)*.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Trần Hoàng A phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Trần Hoàng A, bị hại Nguyễn Văn P. Thời hạn kháng cáo của bị cáo Hoàng A và bị hại P là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/5/2023). Thời hạn kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Thanh H, Trần Tuấn P1 là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tống đạt hợp lệ theo quy định.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG Công an quận 11, TP HCM (1);
- Phòng hồ sơ, CQĐT AG (2);
- THA DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Tòa án quận 11, TP HCM (1);
- Tòa án H Tân Châu, Tây Ninh (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (2);
- Người liên quan (2);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Sáu

.